

Số: **326**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **23** tháng **02** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là Chương trình), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN:

1. Mục đích:

a) Xác định nhiệm vụ cụ thể trong công tác quản lý, triển khai thực hiện Chương trình đến năm 2025; đảm bảo việc triển khai thực hiện Chương trình đúng pháp luật và hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được phê duyệt;

b) Phân công cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp, kết quả đạt được và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT);

c) Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ TTTT và các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương và các doanh nghiệp viễn thông trong quản lý thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu:

a) Đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình đúng thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ TTTT theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đến hết năm 2025;

c) Tránh trùng lặp trong sử dụng nguồn lực, tiết kiệm chi phí quản lý.

3. Nguyên tắc thực hiện:

a) Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ có tính cấp bách;

b) Phân định rõ nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với Chương trình và cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình;

c) Mỗi nhiệm vụ chỉ giao một đơn vị cụ thể chủ trì.

II. NỘI DUNG:

1. Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên tiếp thực hiện các chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ được tiếp tục thực hiện theo Chương trình từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 để các doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan, người sử dụng dịch vụ viễn thông thực hiện;

b) Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ thiết bị đầu cuối của Chương trình trong tháng 02 năm 2022, nhằm hỗ trợ kịp thời máy tính bảng phục vụ học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác;

c) Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình cho cả giai đoạn, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan thuộc Bộ TTTT trong công tác tham mưu quản lý và của các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức liên quan;

d) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư hướng dẫn thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để đảm bảo nguồn tài chính thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Tổ chức các hội thảo, hội nghị triển khai thực hiện Chương trình:

a) Tổ chức các hội thảo trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn;

b) Tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Xây dựng kế hoạch, dự toán và phương thức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, bao gồm:

- a) Kế hoạch, dự toán, phương thức thực hiện một số nhiệm vụ của Chương trình trong 6 tháng đầu năm 2022;
- b) Kế hoạch, dự toán, phương thức thực hiện Chương trình đến năm 2025;
- c) Kế hoạch, dự toán, phương thức thực hiện Chương trình hằng năm.

4. Triển khai thực hiện kế hoạch, dự toán thuộc Chương trình:

- a) Đặt hàng doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đối với các nhiệm vụ của Chương trình mà Bộ TTTT đã ban hành mức hỗ trợ;
- b) Đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mà Bộ TTTT không ban hành mức hỗ trợ;
- c) Giao kế hoạch cho các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TTTT thực hiện các nhiệm vụ không thực hiện theo phương thức đặt hàng, đấu thầu.

5. Theo dõi, nghiệm thu, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình:

Theo dõi thường xuyên, thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác nghiệm thu, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

6. Quản lý tài chính thực hiện Chương trình

- a) Tổ chức thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và kế hoạch của Bộ TTTT;
- b) Tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định.

7. Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình; hướng dẫn sử dụng dịch vụ viễn thông công ích

Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các sản phẩm truyền thông khác về Chương trình, tình hình thực hiện Chương trình để tăng cường nhận thức của xã hội và cung cấp thông tin cho đối tượng thụ hưởng về chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước; phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng các dịch vụ viễn thông công ích.

8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Hằng năm, Bộ TTTT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình (thường xuyên, đột xuất) tại các doanh nghiệp viễn thông và các địa phương

9. Báo cáo sơ kết giữa kỳ và tổng kết Chương trình

- a) Tổ chức sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình vào Quý IV năm 2023;
- b) Tổ chức báo cáo kết thúc Chương trình vào Quý IV năm 2025.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TTTT theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, thực hiện các nhiệm vụ triển khai, quản lý, thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo; trong đó:

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính (Vụ KHTC): Là cơ quan chủ trì tham mưu cho Bộ trưởng Bộ TTTT về quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, có trách nhiệm:

- a) Tổ chức xây dựng các thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình;
- b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo triển khai các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình;
- c) Tổ chức xây dựng, thẩm định và trình Bộ TTTT phê duyệt kế hoạch thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; kế hoạch, dự toán kinh phí và phương thức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình đến năm 2025 và hằng năm;
- d) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình;
- đ) Thẩm định quyết toán thực hiện Chương trình;
- e) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này; định kỳ hằng quý phối hợp với Văn phòng Bộ báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình.

2. Cục Viễn thông: Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về viễn thông, có trách nhiệm:

- a) Xây dựng, đề xuất danh mục, chất lượng, giá cước dịch vụ viễn thông công ích gửi Vụ KHTC tổng hợp, xây dựng thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình;
- b) Quản lý, giám sát thực hiện các quy định về chất lượng, giá cước dịch vụ viễn thông công ích;
- c) Đề xuất Bộ TTTT ban hành danh sách các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông, lộ trình thực hiện mục tiêu của Chương trình đối với các khu vực này; giải pháp kỹ thuật, công nghệ triển khai và theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện.

3. Vụ Công nghệ thông tin (Vụ CNTT): Chủ trì, đề xuất yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị đầu cuối hỗ trợ người sử dụng gửi Vụ KHTC tổng hợp, xây dựng thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thiết bị đầu cuối của Chương trình.

4. Vụ Khoa học - Công nghệ (Vụ KHCN): Phối hợp với Vụ Công nghệ thông tin, Cục Viễn thông trong công tác đề xuất về yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị đầu cuối và chất lượng dịch vụ viễn thông công ích.

5. Vụ Pháp chế: Phối hợp xây dựng, thẩm định các thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình do Bộ TTTT ban hành.

6. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam):

a) Phối hợp với các cơ quan có chức năng tham mưu quản lý nhà nước của Bộ TTTT trong công tác xây dựng, đề xuất các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình;

b) Thực hiện hướng dẫn của Bộ TTTT trong công tác xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện Chương trình;

c) Triển khai thực hiện các kế hoạch, dự toán thuộc Chương trình do Bộ TTTT phê duyệt và giao Quỹ thực hiện;

d) Thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ và tài trợ thực hiện Chương trình theo quy định;

đ) Tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ TTTT giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Công nghệ thông tin, Khoa học công nghệ, Pháp chế; Cục trưởng Cục Viễn thông; Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Sở TTTT;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH ĐẾN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 326 /QĐ-BTTTT ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan tham gia đề xuất | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----------|--|-----------------|---|---------------------------------------|----------------------|----------------------|---|
| I | Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình | | | | | | |
| 1 | Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 06 tháng đầu năm 2022 | Vụ KHTC | | Quý Dịch vụ VTCI Việt Nam | Công văn của Bộ TTTT | Trước 28/02/2022 | |
| 2 | Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thiết bị đầu cuối thuộc Chương trình <i>(Đề xuất xây dựng, ban hành Thông tư theo quy trình, thủ tục rút gọn)</i> | Vụ KHTC | <p>a) Vụ CNTT: Đề xuất nội dung hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị đầu cuối</p> <p>b) Cục Viễn thông: Đề xuất các nội dung hướng dẫn liên quan đến chất lượng, giá cước dịch vụ viễn thông đảm bảo sử dụng thiết bị đầu cuối.</p> <p>c) Quý Dịch vụ VTCI Việt Nam: Đề xuất các nội dung hướng dẫn liên quan đến quản lý hoạt động tài chính của Quý</p> | <p>- Vụ KHCN</p> <p>- Vụ Pháp chế</p> | Thông tư của Bộ TTTT | Tháng 3/2022 | (Phối hợp với các bộ, địa phương, doanh nghiệp liên quan) |

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan tham gia đề xuất | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|--|-----------------|---|--|----------------------------------|---|--|
| 3 | Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình | Vụ KHTC | <p>a) Cục Viễn thông: Đề xuất nội dung hướng dẫn về danh mục dịch vụ, tiêu chuẩn chất lượng, giá cước dịch vụ viễn thông công ích</p> <p>b) Vụ CNTT: Đề xuất nội dung hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị đầu cuối</p> <p>c) Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam: Đề xuất các nội dung hướng dẫn liên quan đến quản lý hoạt động tài chính của Quỹ</p> | <p>- Vụ KHCN</p> <p>- Vụ Pháp chế</p> | Thông tư của Bộ TTTT | Tháng 5 năm 2022 | (Phối hợp với các bộ, địa phương, doanh nghiệp liên quan) |
| 4 | Công bố danh sách khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 | Cục Viễn thông | <p>- Vụ KHTC</p> <p>- Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam</p> | | Quyết định của Bộ trưởng Bộ TTTT | <p>- Báo cáo Bộ trước 28/02/2022.</p> <p>- Ban hành Quyết định trong quý I/2022</p> | (Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp viễn thông liên quan) |
| 5 | Thông tư quy định mức hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích | Vụ KHTC | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | <p>- Cục Viễn thông</p> <p>- Vụ Pháp chế</p> | Thông tư của Bộ TTTT | Tháng 5 năm 2022 | Phối hợp với các doanh nghiệp viễn |

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan tham gia đề xuất | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|------------|--|-----------------|--|----------------------------|-------------------|--|--|
| | | | | | | | thông liên quan |
| 6 | Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viên thông cho Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Vụ KHTC | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Cục Viễn thông | | Theo kế hoạch của Bộ Tài chính | |
| II | Tổ chức các hội thảo, hội nghị triển khai thực hiện Chương trình | | | | | | |
| 1 | Hội thảo, hội nghị về quản lý hỗ trợ thiết bị đầu cuối | Vụ KHTC | - Vụ CNTT - Cục Viễn thông - Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Vụ KHCN | | Tháng 03 năm 2022 | (Mời các bộ, địa phương và doanh nghiệp liên quan tham dự) |
| 2 | Hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền ban hành | Vụ KHTC | - Cục Viễn thông - Vụ CNTT - Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | - Vụ Pháp chế - Vụ KHCN | | Tháng 6 năm 2022 | (Mời các cơ quan Trung ương, các địa phương, doanh nghiệp liên quan tham dự) |
| III | Tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình | | | | | | |
| 1 | Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và trình Bộ TTTT phê duyệt kế hoạch, dự toán thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình | Vụ KHTC | - Cục Viễn thông - Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | | Văn bản hướng dẫn | - Kế hoạch 06 tháng đầu năm 2022: Trước 31/3/2022. | (Phối hợp với các bộ, địa phương, doanh nghiệp, |

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan tham gia đề xuất | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|--|---------------------------|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|---|-----------------------------------|
| | | | | | | - Kế hoạch 06 tháng cuối năm 2022: Tháng 6/2022; - Kế hoạch cả giai đoạn: Quý III/2022; - Kế hoạch các năm 2023, 2024, 2025: Quý IV năm trước năm kế hoạch. | tổ chức liên quan) |
| 2 | Triển khai thực hiện kế hoạch, dự toán thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | | - Cục Viễn thông - Vụ CNTT | Hợp đồng cung cấp dịch vụ | Theo hướng dẫn của Bộ TTTT | |
| 3 | Xây dựng, thẩm định và trình Bộ TTTT phê duyệt kế hoạch thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông | Vụ KHTC | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Cục Viễn thông | Quyết định của Bộ TTTT | Quý II năm 2023 (Dự kiến) | (Dự kiến thu từ tháng 7 năm 2023) |
| 4 | Thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | | Cục Viễn thông | | Theo Quyết định phê duyệt kế | (Phối hợp với các doanh |

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan tham gia đề xuất | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------------|--------------------------|---|------------------------------------|--|--|
| | | | | | | hoạch của Bộ TTTT | nghiệp viên thông) |
| 5 | Báo cáo tiến độ, giải ngân, quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam tài trợ | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | | | Báo cáo | Định kỳ hàng quý, cả năm, toàn bộ Chương trình | (Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức liên quan) |
| IV | Thông tin, tuyên truyền về Chương trình; Hướng dẫn sử dụng dịch vụ viễn thông công ích | | | | | | |
| 1 | Thực hiện kế hoạch của Bộ TTTT đối với nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về Chương trình và hướng dẫn sử dụng dịch vụ viễn thông công ích | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | | - Vụ KHTC - Cục Viễn thông | Các sản phẩm truyền thông | Hàng năm | |
| V | Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình | | | | | | |
| 1 | Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại các địa phương và doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình | Vụ KHTC | Cục Viễn thông | - Vụ CNTT - Vụ Pháp chế - Vụ KHCN. - Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát | Hàng năm | (Phối hợp với các bộ, địa phương liên quan) |

| TT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan tham gia đề xuất | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|---|---------------------------|---|--------------------------|---|----------------------|---------|
| VI | Chuyển đổi số trong quản lý thực hiện Chương trình | | | | | | |
| 1 | Xây dựng, đề xuất kế hoạch chuyển đổi số trong quản lý, giám sát thực hiện Chương trình và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt | Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Cục Viễn thông | Vụ KHTC | Quyết định phê duyệt của Bộ TTTT | Quý IV năm 2022 | |
| VI | Sơ kết, tổng kết Chương trình | | | | | | |
| 1 | Tổ chức sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình | Vụ KHTC | - Cục Viễn thông - Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Vụ CNTT | Hội nghị và báo cáo sơ kết | Quý IV năm 2023 | |
| 2 | Tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình | Vụ KHTC | - Cục Viễn thông - Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam | Vụ CNTT | Hội nghị và báo cáo tổng kết Chương trình | Quý IV năm 2025 | |